

Hà Nam, ngày 25 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu cùng các vị khách quý
- Quý vị cổ đông Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội
- Thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng Công ty như sau:

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1.1 Ngành Sợi :

- Năm 2021 ngành sợi thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ
- Nhu cầu thị trường tăng cao do bị dồn nén qua 2 năm 2019 -2020.. Nhu cầu xuất khẩu cao đặc biệt là thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc.
- Giá sợi tăng cùng xu hướng tăng giá bông nhưng với biên độ hẹp hơn. Quý IV/2021 giá bông tăng, giảm bất thường ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ sợi.
- Ngành sợi có KHSX sớm từ 1-2 tháng, một số mặt hàng như sợi Ne20 CVCD, 26CVCD, 20CD, 28CD có KH sản xuất ổn định, đơn hàng dài, năng suất tăng.
- Chất lượng luôn đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.
- Lao động của nhà máy được duy trì ổn định, tiết giảm so với 2020. Thời điểm phải áp dụng 3 tại chỗ thiếu 8% lao động nhưng vẫn duy trì sản xuất 3 ca ổn định với sản lượng và năng suất cao.

1.2 Ngành May :

- Nhu cầu tăng cao so với năm 2020, nhiều Công ty nhận được các đơn hàng lớn nên có điều kiện để tổ chức sản xuất hiệu quả.
- Sự cạnh tranh về đơn hàng, về giá đối với sản xuất năm nay không quá căng thẳng
- Do dịch Covid-19, có sự dịch chuyển lao động từ phía Nam ra Bắc nên tuyển dụng lao động thuận lợi hơn, đã duy trì ổn định và tuyển mới được nhiều lao động đáp ứng đủ lao động cho các Nhà máy may Đồng Văn, may Nam Đàn 1, 2 và Nghi Lộc.
- CTCP May Halotexco những tháng đầu năm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid19 nhà máy sản xuất non tải. Từ Q3/2021 đơn hàng đủ, nhà máy sản xuất đầy tải. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh, yêu cầu giãn cách nên thiếu lao động. Nhà máy mới của Công ty đầu tư tại Phúc Thọ - Nghi Lộc bắt đầu hạch toán chính thức từ T9/2021 (sản xuất từ T4/2021). Công suất thiết kế 24 chuyền, hiện tại mới đủ lao động cho 14 chuyền.
- Tỷ lệ hàng FOB trong ngành May giảm so với 2020, do các khách hàng FOB giảm sản lượng đặt hàng do ảnh hưởng của dịch Covid, đồng thời cũng vì năm 2021 không còn đơn hàng khâu trang F.O.B như năm 2020.

1.3 Ngành Dệt Nhuộm :

Dệt Kim:

Năm 2021 đơn hàng gặp nhiều khó khăn do các chi phí đầu vào tăng cao, thiết bị thuê TCTy đến thời kỳ phải tu sửa nhiều → khó cạnh tranh và đơn hàng không hiệu quả. Sản lượng đạt BQ 115 tấn/tháng, bằng 60% năng lực, trong đó sản lượng gia công chiếm 49%, tỷ lệ này các năm trước là 20%. Ngoài ra dịch Covid bùng phát Công ty phải bố trí làm việc 3 tại chỗ trong thời gian dài (khoảng 2 tháng) → phát sinh thêm nhiều chi phí.

Dệt khăn:

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, việc tìm kiếm đơn hàng gặp nhiều khó khăn, thị trường Nhật Bản giảm 60% nhu cầu, khách hàng truyền thống của Cty CP Dệt Hà Đông là Công ty NJM cũng ngừng kinh doanh sản phẩm khăn từ tháng 12/2021, nhu cầu nội địa giảm.

Giá sợi tăng khoảng 17% , giá bán SP khăn tăng 3% nên không đủ bù đắp chi phí.

Công ty không đủ điều kiện để bố trí sx 3 tại chỗ nên sản lượng sx chỉ đạt 50% so với KH năm và giảm 17% so với cùng kỳ.

2. KẾT QUẢ SX - KD NĂM 2021

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

2. KẾT QUẢ SX - KD NĂM 2021

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2020	NQ ĐHĐCĐ 2021	THỰC HIỆN 2021	% TH 2021/ TH2020	% TH/NQ ĐHĐCĐ 2021
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	205.000	205.000	205.000	100,00	100,00
2	Doanh thu hợp nhất (không VAT)	"	1.344.824	1.500.000	1.668.906	124.10	111.26
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>"</i>	<i>969.460</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.243.523</i>	<i>128,27</i>	<i>124,35</i>
3	LNTT hợp nhất	"	12.452	30.000	72.538	582.54	241.79
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>"</i>	<i>10.873</i>	<i>29.000</i>	<i>65.626</i>	<i>603.57</i>	<i>226.30</i>
4	Lao động bình quân	Người	3.730	3.900	4.056	108.74	104,00
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>"</i>	<i>2.685</i>	<i>2.900</i>	<i>2.789</i>	<i>103.87</i>	<i>96,17</i>
5	Thu nhập BQ (ng/tháng)	đồng	7.419.000	7.300.000	7.656.000	103.19	104,88
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>"</i>	<i>7.294.000</i>	<i>7.600.000</i>	<i>8.289.000</i>	<i>113.64</i>	<i>109,06</i>
6	Cổ tức dự kiến	%		5			-

2.2. Các công tác trọng tâm thực hiện năm 2021

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Tỷ trọng doanh thu các ngành trong toàn hệ thống Hanosimex năm 2021 như sau:

- Doanh thu ngành Sợi đạt 830 tỷ, chiếm 49.7% tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành May đạt 414 tỷ, chiếm 24.8% tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành Dệt đạt 310 tỷ, chiếm 18.6% tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành Dịch vụ đạt 70 tỷ, 4.2% tổng doanh thu
- Doanh thu Khác: 44 tỷ, chiếm 2.7% tổng doanh thu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2021 Tổng công ty đạt 45.394.344 USD, tăng 52,65 % so với năm 2020. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu của TCTy mẹ đạt 36.842.393 USD, tăng 58.64 % so với năm 2020.

- Kim ngạch xuất khẩu của các Cty con 8.551.951 USD, tăng 31.29 % so với năm 2020.

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành năm 2021:

*** Ngành Sợi:**

- Công tác thị trường và tiêu thụ: Đối với Tổng Công ty mẹ, tỷ trọng doanh thu xuất khẩu 2021 đạt 78% và nội địa 22%.

Về sản lượng sợi xuất khẩu 2021:

- Chiếm tỉ trọng tiêu thụ lớn nhất là thị trường Trung Quốc với 55%, tăng 23% so với năm 2020, mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; CVCD.
- Đứng thứ hai là thị trường Hàn Quốc với 40% sản lượng; tăng 6% với năm 2020, các mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; TCD; CVCM; CVCD.
- Các thị trường khác như Chile, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Philippine đóng góp lượng tiêu thụ nhỏ khoảng 5%.

Về sản lượng sợi tiêu thụ nội địa 2021:

Trong năm 2021 Tổng công ty đã tiêu thụ được 2890 tấn sợi các loại, tỷ trọng tiêu thụ sợi nội địa chiếm 22% tổng sản lượng tiêu thụ. Thị trường tiêu thụ sợi nội địa của Tổng Công ty chủ yếu tập trung cho các Công ty trong chuỗi cung ứng Vinatex và các Công ty con trong Hệ thống Hanosimex.

- Sản lượng sợi sản xuất (quy về Ne30) đạt được năm 2021 là 11.370 tấn tăng 22,8% so với năm 2020.

*** Ngành May:**

Doanh thu ngành May đạt 414 tỷ đồng tăng 16% so với cùng kỳ. trong đó công ty mẹ tăng trưởng 9% so với năm 2020, đạt 306 tỷ đồng - Tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Năng suất lao động tại các Nhà máy May của TCTy đã được cải thiện đáng kể vào 2 quý cuối năm 2021 đặc biệt là khu vực may Nghi Lộc. Tuy nhiên, năng suất vẫn còn thấp hơn 1 số đơn vị trong ngành.

Thị trường 6 tháng đầu năm không tốt, nhiều đơn hàng nhỏ lẻ, đơn giá thấp. Tuy nhiên, từ quý 3/2021 thì TCTy đã nhận được nhiều đơn hàng lớn, thời gian SX dài, điều kiện đầu vào khá ổn định nên các nhà máy có điều kiện cải thiện năng suất rõ rệt.

*** Ngành Dệt nhuộm:**

Công ty CP Dệt Hà Đông: Năm 2021 sản lượng khăn đạt 920 tấn, giảm 4,5% so với năm 2020. Do Công ty chịu ảnh hưởng của Thị trường Nhật Bản và không bố trí được sản xuất 3 tại chỗ nên thiếu hụt về lao động.

Công ty CP Dệt kim - Hanosimex: Năm 2021 sản lượng đạt 1.380 tấn, giảm 14% so với năm 2020.

2.2.2. Công tác tổ chức, quản trị nguồn nhân lực:

*** Công tác tổ chức cán bộ:**

- Năm 2021, trước bối cảnh SXKD gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, TCTy chủ trương cố gắng duy trì ổn định lực lượng lao động cho các phòng ban, nhà máy. Tập trung củng cố nhân sự quản lý, phát triển quy mô lao động NM May Nghi Lộc mới đi vào hoạt động.
- Tổng Công ty đã chủ động sắp xếp tổ chức lại bộ máy, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, đặc biệt là khối cán bộ quản lý và khối sản xuất may nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tổng Công ty tiếp tục tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý. Trong năm 2021, TCTy đã bổ nhiệm 1 Giám đốc điều hành, 8 trưởng, phó phòng, giám đốc, phó giám đốc nhà máy.
- Tiếp tục quan tâm tuyển dụng lao động chất lượng cao. Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ sở đào tạo đại học ngành dệt may để nhận sinh viên thực tập, tuyển dụng sinh viên mới; tham gia tích cực chương trình đào tạo với Tập đoàn DMVN.
- Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể trong phối hợp, chia sẻ công tác phòng-chống dịch covid, đảm bảo lực lượng lao động cho SXKD.
- Công tác tổ chức cán bộ đạt được một số kết quả, tuy nhiên chất lượng cán bộ QL chưa đồng đều, TCT còn thiếu cán bộ quản lý giỏi và lao động có trình độ chuyên môn cao.

*** Công tác tuyển dụng, đào tạo, tiền lương:**

- Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 phức tạp sản xuất của cả ngành sợi và ngành may của TCTy đều gặp nhiều khó khăn, nhu cầu đơn hàng tăng cao, TCTy đã rất cố gắng duy trì và tuyển mới lực lượng lao động để đáp ứng nhu cầu sx.
- Đánh giá đúng tình hình biến động lao động trong 6 tháng đầu năm để có giải pháp về thu nhập, giờ làm, điều kiện làm việc nhằm giữ chân và thu hút người lao động phục vụ cho tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2021 có hiệu quả tốt.
- Lao động BQ TCTy năm 2021 là 2.789 người tăng 6.6% so với năm 2020. Trong đó, lao động ngành may là 2.081 người tăng 130 người so với năm 2020. Lao động ngành sợi BQ năm 2021 là 438 lao động.
- Chế độ tiền lương cho người lao động được Tổng Công ty tiếp tục được hoàn thiện, người lao động hưởng lương theo hiệu quả công việc của từng bộ phận và từng cá nhân. Các quy chế lương mới được xây dựng tạo cho cán bộ quản lý động lực phấn đấu tăng năng suất, hiệu quả; người lao động phấn khởi do chế độ phân

phối công bằng, giờ làm việc giảm do năng suất lao động tăng và tiết giảm lao động gián tiếp.

- Thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

2.2.3. Công tác đầu tư :

Dự án đầu tư thực hiện năm 2021

2.2.3.1. Đầu tư tại Tổng công ty :

Trong năm 2021 ,TCT đã loại bỏ 1 số thiết bị cũ, đồng thời đầu tư bổ sung thiết bị mới có tính năng tự động cao cho các nhà máy may để có điều kiện tăng năng suất lao động :

- Đầu tư 26 máy xén 2 kim 4 chỉ, trị giá: 457.600.000 đồng

- Đầu tư 25 máy chân 3 kim 5 chỉ, trị giá: 855.250.000 đồng

2.2.3.2. Đầu tư tại các công ty con:

Công ty cổ phần May Halotexco: Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Nhà máy may tại xã Phúc Thọ - Nghi Lộc - Nghệ An.

* Quy mô: 24 chuyền may

* Tổng mức đầu tư: 79,79 tỷ

* Nhà máy đi vào sản xuất: Từ tháng 3/2021

PHẦN B ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2022

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 và các giải pháp:

1. Các chỉ tiêu SX – KD chủ yếu năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2022
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	1.789.500
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.213.500</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	67.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>56.000</i>
3	Lao động	Người	4.430
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Người</i>	<i>3.136</i>
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Đồng	8.000.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Đồng</i>	<i>8.480.000</i>
5	Cổ tức bằng cổ phiếu	%	10

*** Ngành sợi:**

Trong thời hạn 5 năm tới sẽ phát triển Tổng công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt nhuộm - May, phân đầu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng khép kín về sản phẩm dệt kim.

Xây dựng chiến lược thị trường, xác định đẳng cấp chất lượng sợi, thực hiện mục tiêu công tác KD phải bám sát thị trường và giữ vững chất lượng sợi theo phân khúc thị trường đã lựa chọn, cụ thể:

- Tiếp cận sâu hơn nữa vào thị trường Hàn quốc, Nhật bản, Chi lê, Trung - Nam Mỹ và các thị trường khác ngoài Trung Quốc, kể cả các doanh nghiệp FDI tại VN.
- Tiếp tục tăng tỷ trọng sợi nội địa bán trong chuỗi cung ứng nội bộ TCTy, Tập đoàn và các đơn vị quốc phòng.
- Xây dựng hệ thống khách hàng chiến lược, ký kết hợp đồng số lượng ổn định, dài hơi đảm bảo tăng hiệu quả sx cho các dây chuyền sợi.
- Tính toán đầu tư để đa dạng hóa mặt hàng và đầu tư chiều sâu cho thiết bị để ổn định chất lượng.

*** Ngành may:**

- Tập trung công tác thị trường, đánh giá nhà máy để có nhiều lựa chọn đơn hàng, sản xuất đầy tải và tránh lệ thuộc vào 1-2 khách hàng. Mục tiêu, mỗi nhà máy có từ 2-3 khách hàng chính.
- Tập trung công tác tuyển dụng để lấp đầy các chuyền theo công suất xây dựng.
- Củng cố, cải tiến công tác quản trị để nâng cao năng suất lao động.
- Tập trung vào sản xuất các dòng hàng có số lượng lớn, chất lượng trung bình khá trở lên.
- Giảm tỷ lệ đơn hàng gia công nội địa, tăng tỷ lệ đơn hàng gia công xuất khẩu và FOB
- Đầu tư mở rộng sản xuất tại khu vực Nghệ An khi Nhà máy may Nghi Lộc sản xuất có hiệu quả.

*** Ngành dệt kim:**

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty và các đơn vị trong Tập đoàn để phát triển chuỗi cung ứng nội bộ, tăng sản lượng đơn hàng FOB theo định hướng của Tập đoàn.
- Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất.

- Cải tiến công tác QTSX, nghiên cứu các giải pháp công nghệ, huy động cao nhất thiết bị, nhân sự, giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh.

*** Ngành dệt khăn:**

- Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa.
- Tập trung cho công tác kiểm soát chất lượng SP.
- Thực hiện các giải pháp để tuyển dụng đủ lao động. Xây dựng cải tiến chế độ chính sách phù hợp để giữ chân Người lao động và ổn định sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm nhằm giảm chi phí và giá thành, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Đổi mới tư duy trong công tác quản trị SX - KD, cải tiến lề lối làm việc và xử lý thông tin,..

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 :

2.1. Giải pháp về thị trường và quản trị sản xuất :

a) Giải pháp về thị trường:

*** Ngành Sợi :**

- Bám sát diễn biến thị trường, dự đoán xu hướng biến động về nhu cầu và giá cả để đưa ra các quyết định kịp thời trong việc đàm phán và tiếp nhận đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả SXKD cao nhất.
- Lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu, phát huy tối đa năng lực sản xuất của các nhà máy...
- Lên phương án tiếp nhận đơn hàng và lập biểu cân đối tính toán hiệu quả ngay từ khi bố trí KHSX, đảm bảo hàng SX ra đều có địa chỉ tiêu thụ rõ ràng, không có sợi tồn kho.

*** Ngành May:**

- Xác định các khách hàng trọng điểm, xây dựng phương án hợp tác phù hợp.
- Tìm phương án giảm phụ thuộc vào thị trường Mỹ bằng các khách hàng/ đơn hàng xuất đi EU, Nhật và các thị trường khác.
- Căn cứ tình hình thị trường, năng lực sản xuất và trình độ tay nghề công nhân của từng nhà máy để lựa chọn các đơn hàng có số lượng & kết cấu phù hợp.

*** Ngành dệt - nhuộm :**

- Công ty CP Dệt Hà Đông: Tập trung mở rộng thị trường để tránh phụ thuộc vào một khách hàng duy nhất, đảm bảo an toàn lâu dài cho sản xuất kinh doanh.

*** Dệt kim:**

- Khai thác thị trường cung cấp vải cho các Doanh nghiệp FDI và DN trong nước.
- Ưu tiên cho các đơn hàng FOB của TCTy và chuỗi Vinatex, với các giải pháp cạnh tranh bằng giảm chi phí sản xuất và cải tiến chất lượng, phát triển mặt hàng mới.

b) Giải pháp quản trị sản xuất:

- Cải tiến hệ thống quản lý, áp dụng chuyển đổi số vào quản trị sản xuất sợi và may.
- Xác định sản lượng chính là chìa khóa của mọi vấn đề, sản lượng cao sẽ tiết giảm được các chi phí về khấu hao, điện, vật tư phụ tùng...
- Xác định chất lượng ổn định đóng vai trò then chốt trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng đẳng cấp chất lượng phù hợp cho từng dây chuyền sản xuất, từ đó xác định đúng phân khúc thị trường và hệ thống khách hàng phù hợp với từng hệ sản phẩm.
- Các nhà máy chủ động nghiên cứu và tìm giải pháp tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, đầu tư các thiết bị tiên tiến để nâng cao năng suất lao động.
- Tập trung cho công tác làm mẫu chào hàng, may mẫu, chủ động đáp ứng điều kiện kỹ thuật đồng bộ cho sản xuất.
- Duy trì/ Hoàn thiện hệ thống chất lượng & TNXH để vượt qua các đợt đánh giá của khách hàng.
- Thực hiện tốt chế độ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, phát hiện sự cố kịp thời để khắc phục xử lý, cung ứng vật tư đầy đủ để ổn định chất lượng và tiến độ sx.

2.2. Giải pháp tổ chức và quản trị nguồn nhân lực:

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách phân phối tiền lương, thu nhập cho người lao động đảm bảo hài hòa và cạnh tranh trên thị trường.
- Quan tâm cải thiện môi trường và thời gian làm việc, nghỉ ngơi cho người lao động; hạn chế tỷ lệ lao động nghỉ việc.
- Đánh giá, trả lương và thu nhập cho cán bộ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ theo khối lượng và kết quả công việc.
- Tuyển dụng, sàng lọc lao động; tiếp tục tuyển dụng lao động có chất lượng cao để tạo nguồn phát triển lâu dài.
- Đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý, tập sự quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề công nhân; lan tỏa văn hóa học tập và phong trào sáng tạo - đổi mới.
- Cơ cấu lại bộ máy các đơn vị đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực

2.3. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược tài chính đảm bảo đủ nguồn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Đánh giá thị trường tiền tệ, lạm phát, tỷ giá,... để xử lý các vấn đề tài chính DN, sử dụng linh hoạt các sản phẩm của ngân hàng.
- Đánh giá rủi ro, phân tích sớm các nguyên nhân trong sản xuất kinh doanh, có giải pháp ứng phó kịp thời.
- Tìm mọi giải pháp để giảm tình trạng mất cân đối nguồn vốn.
- Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, giảm gánh nặng cho hệ thống, tập trung nguồn vốn cho các ngành trọng điểm.
- Phối hợp với các phòng ban bán hàng thu hồi công nợ đúng hạn, kịp thời, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn. Hoàn thuế GTGT nhanh, tăng vòng quay vốn lưu động.
- Cân đối dòng tiền, dùng đòn bẩy tài chính, tăng doanh thu tài chính.

II. Kế hoạch Đầu tư giai đoạn 2022 - 2025 :

1. Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Tổng Công ty

- Địa chỉ: Lô đất ô số 11 diện tích đất 2585 m² tại 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 346 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2024

2. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy may Nghi Lộc (Nhà máy may số 2)

- Địa chỉ : Xã Nghi Lâm , huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
- Quy mô 24 chuyên may
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 100 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện trong năm 2022 - 2023.

3. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sợi 3

- Địa chỉ : Khu CN Đồng Văn 2, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
- Quy mô 39.000 cọc sợi – 10.800 tấn/năm
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 750 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện trong năm 2023 - 2025.

4. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may Nam Đàn 3

- Địa chỉ : Xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
- Quy mô 20 chuyên may
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 100 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện trong năm 2024 - 2025.

5. Kế hoạch đầu tư của các công ty con năm 2022 - 2025

5.1. Công ty CP Dệt Hà đông - Hanosimex:

Đầu tư và thay thế thiết bị cũ để tăng năng suất lên 300 tấn khăn bông/tháng - 3.600 tấn/năm

Tổng mức đầu tư: 210,7 tỷ (Mức đầu tư trên chỉ tính thiết bị và các hạng mục chính trong Công ty).

5.2. Công ty cổ phần Dệt kim - Hanosimex

Đầu tư nâng hiệu suất kết hợp mở rộng để nâng công suất nhà máy lên 350 tấn/tháng tương đương 4.200 tấn/năm

Tổng mức đầu tư: 59 tỷ đồng.

Kính thưa Đại hội!

Thưa quý vị cổ đông!

Trong bối cảnh năm 2022 tình hình kinh tế Thế giới có nhiều biến động nhưng với quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Hệ thống Hanosimex dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị và Cơ quan Điều hành Tổng công ty, chúng ta tin tưởng chắc chắn sẽ hoàn thành được mục tiêu đã xây dựng cho năm 2022.

Kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

Số: 23 / TTr-HĐQT

Hà Nam, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội, bao gồm:

- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo của kiểm toán độc lập số 30/2022/KT-AV3-TC đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo của kiểm toán độc lập số 73/2022/KT-AV3-TC đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;

I. Báo cáo tài chính riêng năm 2021

1. Bảng cân đối Kế toán

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
1	Tổng Tài sản	1,655,069	1,482,231
1.1	Tài sản ngắn hạn	739,044	490,305
	- Tiền và tương đương tiền	15,944	17,656
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	387,800	220,800
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	158,846	127,813
	- Hàng tồn kho	165,747	110,339
1.2	Tài sản dài hạn	916,026	991,927
	- Tài sản cố định	674,651	722,330
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	125,445	127,570
	- Tài sản dài hạn khác	95,833	126,745
2	Tổng Nguồn vốn	1,655,069	1,482,231
2.1	Nợ phải trả	1,181,884	1,061,447
	- Nợ ngắn hạn	765,340	609,533
	- Nợ dài hạn	416,544	451,914
2.2	Vốn chủ sở hữu	473,185	420,784
	- Vốn góp của chủ sở hữu	205,000	205,000
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	136,932	136,932

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	1,283,109	1,051,531
	- Doanh thu bán hàng & CCDV	1,243,523	969,460
	- Doanh thu hoạt động tài chính	38,510	50,270
	- Thu nhập khác	1,075	31,801
2	- Lợi nhuận trước thuế	65,627	10,873
3	- Lợi nhuận sau thuế	55,763	5,941

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

1. Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
1	Tổng Tài sản	2,017,891	1,806,969
1.1	Tài sản ngắn hạn	966,549	699,586
	- Tiền và tương đương tiền	28,763	32,960
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	411,957	242,086
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	200,651	162,468
	- Hàng tồn kho	303,010	232,824
1.2	- Tài sản dài hạn	1,051,342	1,107,383
	- Tài sản cố định	876,785	861,004
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20,494	22,610
	- Tài sản dài hạn khác	132,783	157,691
2	Tổng Nguồn vốn	2,017,891	1,806,969
2.1	Nợ phải trả	1,426,947	1,271,631
	- Nợ ngắn hạn	922,974	744,593
	- Nợ dài hạn	503,973	527,038
2.2	Vốn chủ sở hữu	590,944	535,339
	- Vốn góp của chủ sở hữu	205,000	205,000
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	136,932	136,932
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	73,007	73,031

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	1,711,245	1,429,225
	- Doanh thu bán hàng & CCDV	1,668,906	1,344,824
	- Doanh thu hoạt động tài chính	40,175	51,620
	- Phần lãi trong Công ty liên doanh, liên kết	250	498
	- Thu nhập khác	1,914	32,282
2	- Lợi nhuận trước thuế	72,539	12,452
3	- Lợi nhuận sau thuế	60,814	6,649

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;


Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Dệt May Hà nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) Kính trình Đại hội cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(gọi tắt là lợi nhuận sau thuế) năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ/LN được phân phối
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	75,323,765,578	
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại	19,560,902,891	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	55,762,862,687	
2	Phân phối lợi nhuận - Trích lập các quỹ, chia cổ tức	46,110,080,297	61.22%
	- Quỹ đầu tư phát triển	18,830,941,395	25.00%
	- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	4,519,425,935	6.00%
	- Quỹ khen thưởng Người quản lý	2,259,712,967	3.00%
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt 10% VDL	20,500,000,000	27.22%
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	29,213,685,281	38.78%

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội


Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua phương án lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán nêu trên để soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty có lợi ích công chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng ./. 

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: 26 /TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc thoái vốn của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội
tại các công ty không nằm trong chiến lược “Một điểm đến Dệt Kim”**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua việc thoái toàn bộ cổ phần của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội sở hữu tại các Công ty sau:

1. Công ty CP Dệt May Liên Phương
2. Công ty CP SXKD Nguyên Liệu Dệt May
3. Công ty CP Thương Mại Hải Phòng Hanosimex
4. Công ty CP May Đông Mỹ Hanosimex

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện, lựa chọn thời điểm, đối tác chuyển nhượng đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng ././.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: 27 /TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua chủ trương chia cổ tức bằng cổ phiếu
trong giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua chủ trương không chia cổ tức bằng tiền mặt, chia cổ tức bằng cổ phiếu trong giai đoạn năm 2022-2025 Toàn bộ lợi nhuận để tăng vốn đầu tư triển khai các dự án: Tòa nhà văn phòng, Nhà máy sợi tại Đồng Văn, Nhà máy May Nghi Lộc 2, Nhà máy may Nam Đàn 3.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng ./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2021 và phương án chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2021 và phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tình hình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2021: 1.120.386.271 đồng. Trong đó
 - Quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị: 766.760.449 đồng
 - Quỹ tiền lương, thù lao Ban kiểm soát: 317.625.822 đồng
 - Thù lao thư ký HĐQT: 36.000.000 đồng
2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022: 1.281 triệu đồng. Trong đó
 - Quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị: 880 triệu đồng
 - Quỹ tiền lương, thù lao Ban kiểm soát: 365 triệu đồng
 - Thù lao thư ký HĐQT: 36 triệu đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng ./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Song Hải

Hà nam, ngày 25 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
Năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần May Hà nội;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022 của Tổng Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động:

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm kiểm toán. Lập báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng, tổng kết năm của Tổng giám đốc, kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
- Tham gia một số cuộc họp cùng HĐQT và CQĐH về hoạt động quản trị Công ty, tình hình bán hàng, dự trữ tồn kho, quản lý vốn và chi phí.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

Căn cứ vào các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tình hình thực hiện năm 2021 như sau:

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/ kế hoạch	TH/ năm 2020
1. Tổng doanh thu	Tr đồng	1.045.930		1.283.108		123%
- Doanh thu thuần	Tr đồng	963.860	1.000.000	1.243.523	124%	129%
- Doanh thu hoạt động TC	Tr đồng	50.270		38.510		77%

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/ kế hoạch	TH/ năm 2020
- Doanh thu khác	Tr đồng	31.800		1.075		3%
2. Chi phí		1.035.057		1.217.481		118%
- Giá vốn hàng bán	Tr đồng	909.994		1.082.642		119%
- Chi phí hoạt động TC	Tr đồng	39.485		38.011		96%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Tr đồng	31.023		32.863		106%
- Chi phí bán hàng	Tr đồng	23.249		36.174		156%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr đồng	48.010		59.939		125%
- Chi phí khác	Tr đồng	14.319		715		5%
3. Lợi nhuận						
- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	10.873	29.000	65.627	226%	604%
+ LN thuần từ Hoạt động KD	Tr đồng	(6.608)		65.266		-
+ LN khác	Tr đồng	17.481		360		2%
-Thuế TNDN	Tr đồng	4.932		9.864		200%
- LN sau thuế TNDN	Tr đồng	5.941		55.763		939%

NHẬN XÉT CHUNG:

Năm 2021 dịch Covid19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT, có thời điểm phải áp dụng 3 tại chỗ. Tuy nhiên, tình hình chung ngành sợi thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ do nhu cầu thị trường tăng cao sau 2 năm bị dồn nén. Ngành may nhu cầu tăng cao hơn so với năm 2020, 6 tháng cuối năm nhận nhiều đơn hàng lớn nên có điều kiện để tổ chức sản xuất hiệu quả hơn.

- Ngành Sợi: Thị trường thuận lợi, tốc độ tăng giá sợi lớn hơn tốc độ tăng giá bông.

+ Cơ cấu doanh thu ngành sợi: Doanh thu xuất khẩu: 73%, Doanh thu nội địa: 27%.

+ Thị trường xuất khẩu chính của TCT năm 2021 là Trung Quốc (55% về sản lượng, 34% về doanh thu), Hàn Quốc (40% về sản lượng, 42% về doanh thu), còn lại là các thị trường khác như Ai Cập, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ...

+ Lao động ngành sợi vẫn thiếu nhưng vẫn duy trì sản xuất đảm bảo sản lượng sản xuất và năng suất cao.

+ Chất lượng sản phẩm sợi ổn định và duy trì ở mức cao.

- Ngành May: là thị trường sử dụng nhiều lao động trong khi bị ảnh hưởng nhiều của dịch bệnh Covid19 nên hiệu quả còn thấp. Từ Q3/21 có sự dịch chuyển lao động từ Nam ra Bắc nên việc tuyển dụng lao động thuận lợi hơn. Doanh thu ngành may năm 2021 tăng 7,4% so năm 2020.

+ May Đồng Văn tiếp tục làm các đơn hàng của khách hàng lâu năm, nhãn hàng thương hiệu mạnh, tuy nhiên mã hàng có số lượng nhỏ lẻ. Lao động luôn trong tình trạng thiếu nhiều, khó tuyển dụng.

+ May Nam Đàn: 6 tháng cuối năm tuyển dụng lao động tốt, có nhiều mã hàng lớn, ổn định nên các nhà máy nâng cao được năng suất lao động.

+ May Nghi Lộc: có tiến bộ rõ rệt về năng suất lao động do được ưu tiên các đơn hàng có số lượng và kết cấu phù hợp.

+ Đơn hàng FOB giảm so với 2020 do khách dừng đặt hàng các đơn hàng khẩu trang xuất đi Mỹ, Nhật, Séc.

Nhìn chung thị trường năm 2021 có nhiều thuận lợi hơn so với năm 2020 nhưng thị trường không chỉ dành riêng cho TCT mà các doanh nghiệp khác cũng tranh thủ tận dụng cơ hội để cạnh tranh với các sản phẩm của TCT. Đứng trước những cơ hội và thách thức của thị trường, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty và tập thể CBCNV đã nỗ lực tìm nhiều giải pháp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, cụ thể như sau:

1. SẢN XUẤT

- Sản lượng Sợi qui đôi NE30 năm 2021 đạt 11.370 tấn (bình quân/tháng: 948 tấn/tháng), bằng 99% kế hoạch và tăng 36% so với năm 2020.

- Sản lượng May qui đôi năm 2021 đạt 22,9 triệu sp, bằng 86% kế hoạch và 132% so với năm 2020.

2. DOANH THU

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.243.523 triệu đồng (bằng 124% kế hoạch và 128% so với năm 2020)

Trong đó:	+ Doanh thu sợi:	887.682 triệu đồng
	+ Doanh thu may:	306.499 triệu đồng
	+ Doanh thu thương mại khác:	49.342 triệu đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính: 38.510 triệu đồng (77% so với năm 2020, do năm 2020 Doanh thu tài chính thu được từ thoái vốn tại Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan là 24.468 triệu đồng). Trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi tiền cho vay và hoạt động đầu tư tài chính là 25.577 triệu đồng (254% so năm 2020). Khoản doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn thu được đã hỗ trợ một phần cho hoạt động sản xuất chính của Tổng công ty.

- Thu nhập khác: 1.075 triệu đồng (3% so với năm 2020). Thu nhập khác năm 2021 chủ yếu là thu từ thanh lý TSCĐ, phạt khách hàng chất lượng bông và tiền bồi thường chi phí đào tạo.

3. CHI PHÍ

Công ty đã hạch toán đầy đủ các khoản chi phí theo quy định và trích lập dự phòng các khoản rủi ro để đảm bảo an toàn tài chính cụ thể năm 2021 đã trích: 45.530 triệu đồng.

• Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	(2.179) triệu đồng
• Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn:	2.124 triệu đồng
• Dự phòng công nợ phải thu khó đòi:	4.912 triệu đồng
• Dự phòng tiền lương:	39.673 triệu đồng.

4. LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận trước thuế đạt 65.627 triệu đồng (bằng 226% kế hoạch và 604% so với năm 2020)

- Lợi nhuận sau thuế đạt 55.763 triệu đồng (bằng 939% so với năm 2020)

Trong đó:

- Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh: 65.266 triệu đồng.
- Lợi nhuận khác: 360 triệu đồng.

Lợi nhuận năm 2021 của Tổng công ty đạt được là từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (Lợi nhuận khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ: 0,5%), đặc biệt lợi nhuận thu được từ sản xuất và kinh doanh trong năm 2021 chủ yếu là lợi nhuận của ngành sợi.

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy may Nghi Lộc đi vào hoạt động từ 1/10/2020 và được HĐQT TCT phê duyệt quyết toán dự án trong năm 2021. Chi phí đầu tư thực hiện:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Đề nghị quyết toán	Tăng/giảm so với dự toán
1	2	3	4	5
	Tổng số	156.633.882.520	146.722.256.700	(9.911.625.820)
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	9.981.183.900	9.558.273.900	(422.910.000)
2	Xây dựng	87.979.566.800	86.040.017.568	(1.939.549.232)
3	Thiết bị	44.680.134.675	40.385.409.592	(4.294.725.083)
4	Quản lý dự án	880.000.000	88.663.945	(791.336.055)
5	Tư vấn	4.585.445.800	4.346.933.005	(238.512.795)
6	Chi khác & dự phòng	8.527.551.345	6.302.958.690	(2.224.592.655)

- Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: 134.880.616.368 đồng.

6. SO SÁNH VỚI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

T T	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Nghị quyết ĐH 2020	Thực hiện 2021	So sánh (%)	
						Kế hoạch	2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	969.460	1.000.000	1.243.523	124%	128%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	10.873	29.000	65.627	226%	604%
3	Lao động	Người	2.685	2.900	2.789	96%	104%
4	Thu nhập b/q (Người/tháng)	1000đ	7.294	7.600	8.289	109%	114%
5	Cổ tức hàng năm (dự kiến)	%		5	10	200%	

So sánh về tỷ trọng:

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt tăng 24% so với kế hoạch và tăng 28% so với năm 2020.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 226% so với kế hoạch và bằng 604% so với năm 2020.
- Lao động bằng 96% so với kế hoạch, tăng 4% so năm 2020.
- Thu nhập bình quân đầu người bằng 109% kế hoạch đề ra và tăng 14% so năm 2020.
- Cổ tức: năm 2021 dự kiến chi cổ tức mức 10%, bằng 200% so kế hoạch.

B. KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2021, kết thúc ngày 31/12/2021. Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp

với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	So sánh		Tỷ trọng	
	VND	VND	Tuyệt đối	Tương đối	Năm 2020	Năm 2021
A	1	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1	5	6
A. Tài sản ngắn hạn	490.305	739.044	248.739	151%	33%	45%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.656	15.944	(1.712)	90%	1%	1%
II. Đầu tư TC ngắn hạn	220.800	387.800	167.000	176%	15%	23%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	127.813	158.846	31.033	124%	9%	10%
IV. Hàng tồn kho	110.339	165.747	55.408	150%	7%	10%
V. Tài sản ngắn hạn khác	13.697	10.707	(2.990)	78%	1%	1%
B. Tài sản dài hạn	991.926	916.025	(75.901)	92%	67%	55%
I. Các khoản phải thu dài hạn	8.412	20.096	11.684	239%	1%	1%
II. Tài sản cố định	722.330	674.651	(47.679)	93%	49%	41%
III. Tài sản dở dang dài hạn	6.870		(6.870)	0%	0%	0%
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	127.570	125.445	(2.125)	98%	9%	8%
V. Tài sản dài hạn khác	126.744	95.833	(30.911)	76%	9%	6%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.482.231	1.655.069	172.838	112%	100%	100%
A. Nợ phải trả	1.061.447	1.181.884	120.437	111%	72%	71%
I. Nợ ngắn hạn	609.533	765.340	155.807	126%	41%	46%
II. Nợ dài hạn	451.914	416.544	(35.370)	92%	30%	25%
B. Vốn chủ sở hữu	420.784	473.185	52.401	112%	28%	29%
I. Vốn chủ sở hữu	283.852	336.253	52.401	118%	19%	20%
II Nguồn vốn đầu tư XDCB	136.932	136.932	-	100%	9%	8%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.482.231	1.655.069	172.838	112%	100%	100%

NHẬN XÉT CHUNG

- Hoạt động sxkd năm 2021 có hiệu quả, Cơ cấu và giá trị Tổng tài sản/Nguồn vốn năm 2021 tăng 12% so với năm 2020, mức tăng 172.838 triệu đồng. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty cụ thể: Vốn CSH chiếm 29%/tổng nguồn vốn (tăng 52.401 triệu đồng); Nợ phải trả chiếm tỷ lệ 71%/tổng nguồn vốn; Tài sản ngắn hạn tỷ trọng 45%/Tổng tài sản và Nợ ngắn hạn tỷ trọng 46%/tổng nguồn vốn.

Tài sản ngắn hạn ghi nhận mức biến động lớn của khoản mục Đầu tư tài chính ngắn hạn: tăng thêm 167.000 triệu đồng (tương đương 76%) và Hàng tồn kho tăng thêm 55.408 triệu đồng (tương đương 50%), hàng tồn kho chủ yếu là nguyên liệu dự trữ cho hoạt động sản xuất.

- Tài sản dài hạn khác (chi phí trả trước dài hạn) của Tổng công ty: 95.833 triệu đồng, bao gồm 62.204 triệu đồng là tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn; 21.967 triệu đồng tiền thuê cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị của Công ty Ý Việt; 8.546 triệu đồng là chi phí giải phóng mặt bằng DA NM May Nghi Lộc + DA May Nam Đàn và phần còn lại là chi phí sửa chữa lớn TSCĐ + công cụ dụng cụ xuất dùng phân bổ nhiều kỳ.

- Các khoản rủi ro về nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho, đầu tư tài chính dài hạn đã được lập dự phòng theo đúng quy định.

- Tổng công ty luôn cân đối dòng tiền đảm bảo trả nợ vay Ngân hàng đúng hạn.

Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính

Khoản mục	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1. Chỉ số khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,80	0,97	120%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,75	120%
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tài sản (DTT/Tổng tài sản)	vòng	0,65	0,75	116%
3. Chỉ số nợ và cân đối vốn				
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,52	2,50	99%
4. Chỉ số Hiệu quả SXKD				
Lợi nhuận thuần/ Tổng Doanh thu	%	0,62%	4,48%	728%
Lợi nhuận thuần/ Tổng tài sản (ROA)	%	0,40%	3,37%	841%
Lợi nhuận thuần/ Vốn CSH (ROE)	%	1,41%	11,78%	835%

NHẬN XÉT:

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty tăng 0,80 -> 0,97, khả năng thanh toán nhanh tăng 0,62 -> 0,75, nguyên nhân chính do Công ty kiểm soát thu hồi công nợ nhanh, tận dụng nguồn vốn chưa đến hạn chi trả thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn (220 tỷ -> 387 tỷ, tăng 167 tỷ);

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay tài sản năm 2021 tăng từ 0,65 -> 0,75 (bằng 116% so năm 2020), chỉ tiêu này phản ánh khả năng tạo doanh thu/tổng tài sản của TCT đã được cải thiện tuy nhiên vẫn chưa cao (mỗi đồng tài sản tạo 0,75 đồng doanh thu);

- Hệ số nợ phải trả/VCSH được duy trì tương đương năm 2021, đạt: 2,50 lần (năm 2020 là 2,52 lần). TCT vẫn đang ghi nhận nguồn tiền chuyển mục đích sử dụng đất 136 tỷ tại chỉ tiêu Nguồn vốn đầu tư XDCB. Tổng công ty đang chờ các cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tăng vốn từ nguồn tiền chuyển mục đích sử dụng đất này.

- Về chỉ tiêu hiệu quả hoạt động SXKD: Năm 2021 đánh dấu mức tăng đáng kể về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT so năm 2020. Các chỉ tiêu Lợi nhuận thuần/Tổng doanh thu: 4,48% (tăng 7,2 lần), Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản: 3,37% (tăng 8,4 lần), Lợi nhuận thuần/Vốn chủ sở hữu: 11,78% (tăng 8,4 lần).

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

- Trong năm 2021 HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp và ban hành 11 Nghị quyết tập trung vào việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động của TCT như các vấn đề về thị trường, sản xuất, phòng chống dịch.

- Cơ quan điều hành đã tổ chức tốt công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện phân tích quản trị hoạt động làm căn cứ giúp HĐQT và cơ quan TGD thực hiện chỉ đạo tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, tập trung và ổn định cho mọi hoạt động, đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ TCTy

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty, Ban kiểm soát không thấy gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

- Tất cả hoạt động của Tổng Công ty đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật đối với mô hình công ty đại chúng.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- HĐQT và cơ quan điều hành đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính.

- Giữa BKS và HĐQT và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng Công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Năm 2022 ngành sợi dự kiến sẽ gặp khó khăn hơn, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Tổng Công ty tiếp tục bám sát thị trường để có giải pháp kịp thời về mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm sợi. Ngành may: tìm kiếm thêm khách hàng chiến lược có đơn hàng dài hơi và giá tốt, tập trung phát triển chuỗi cung ứng Sợi- Dệt- nhuộm – May, tăng tỷ trọng hàng FOB của lĩnh vực May đạt mức 30-35% tổng doanh thu ngành may như KH đặt ra.

- Nâng cao năng lực sản xuất hàng dệt kim tại các nhà máy hiện có, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục làm tốt công tác quản trị, phân tích chi tiết các chi phí, cơ cấu nhân sự từ đó xây dựng kế hoạch tiết giảm chi phí tăng hiệu quả hoạt động.

- Tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, tập trung vốn cho các ngành trọng điểm.

- Công tác tuyển dụng đào tạo lao động cần tập trung và có giải pháp thiết thực hơn, đảm bảo tuyển dụng thêm và giữ chân người lao động đặc biệt là ngành May.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Trong năm 2022, Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ quan trọng sau:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
2. Thực hiện thẩm định các báo cáo năm 2022 của Tổng công ty, lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Trên đây là báo cáo năm 2021 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**
TRƯỞNG BAN
Đỗ Minh Sơn